

Bản án số: 114/2018/HS-PT

Ngày: 21 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Ông Nguyễn Hoàng Quí

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số: 182/2018/TLPT-HS ngày 01/11/2018 đối với bị cáo Nguyễn Phước Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST, ngày 21-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1977 tại K, N, Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực Phụng Thạnh 2, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E (*chết*) và bà Nguyễn Thị M (Muôn), sinh năm 1949 (*sống*); anh chị em ruột có 05 người (*tại phiên tòa bị cáo khai có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1985*); vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1976, có 01 người con sinh năm 2003; tiền án và tiền sự: không; nhân thân: có biểu hiện liên quan đến ma túy, bị Công an quận Thốt Nốt đưa vào diện sơ tra, số hồ sơ: 3SN0117/81503G (*Bút lục 134*); bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 00 phút ngày 20/4/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Cờ Đỏ thực hiện Lệnh khám xét tại phòng số 6 nhà trọ V, thuộc ấp P, xã H, huyện C, thành phố Cần Thơ, phát hiện tại phòng trọ có Nguyễn

Phước Đ, Nguyễn Minh D và Đỗ Minh G. D và G đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Đ đang ngủ trong phòng.

Lực lượng làm nhiệm vụ khám xét, phát hiện và thu giữ của Đ 01 gói giấy bạc bên trong là một gói nilon nếp miệng, bị cắt góc, chứa một gói nilon nếp miệng, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành niêm phong, thu giữ theo quy định, 01 điện thoại di động Sony màu đen, 01 điện thoại di động Oppo màu vàng đồng, tiền Việt Nam 920.000 đồng, 01 chai nhựa tự chế, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 01 cái bật lửa, 01 quần Jean màu xanh (*Đ cất giấu trong túi quần Jean gói nilon chứa các hạt tinh thể không màu nghi vấn là ma túy*). Thu giữ của D 01 điện thoại di động Samsung J7 màu hồng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh D và 01 xe mô tô biển số 65F1-309.68. Thu giữ của Đỗ Minh G 01 điện thoại di động Oppo màu hồng. (BL 12, 13, 143).

Tại Kết luận giám định số 303/KL-PC54 ngày 26/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định được niêm phong, có chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Đ là ma túy, khối lượng 5,5944 gam, loại Methamphetamine. (BL 50)

Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 19/4/2018, Đ đi đến cầu Bò Ót thuộc quận N, thành phố Cần Thơ mua ma túy đá của một thanh niên không rõ tên và địa chỉ với giá 2.300.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày nhận được điện thoại của D rủ sử dụng ma túy, Đ đồng ý, nên D giao cho G điều khiển xe mô tô biển số 65F1-309.68 đi rước Đ đến nhà trọ V, khi đi Đ mang theo gói ma túy và các dụng cụ để sử dụng ma túy, khi đến nơi, Đ vào phòng số 6 ở cùng với D còn G điều khiển xe mô tô về nhà.

Tại phòng số 6, Đ lấy một ít ma túy ra sử dụng cùng với D, phần ma túy còn lại thì cất giấu trong túi quần Jean, sử dụng xong thì lên giường ngủ. Đến khoảng 05 giờ 45 phút rạng sáng ngày 20/4/2018 (*Kết luận điều tra BL 166*), G điều khiển xe mô tô trở lại nhà trọ, khi vào phòng thấy ma túy do Đ và D sử dụng còn thừa nên D và G tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ của Nguyễn Minh D và Đỗ Minh G đến Cơ quan chức năng nơi các đương sự cư trú để áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với lời khai liên quan đến hành vi nhiều lần mua bán, giao nhận trái phép chất ma túy giữa D, Đ, người tên U, người tên Ivà người thanh niên chưa xác định được tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau. Riêng các đối tượng đã xác định được nhân thân là Lê Văn L1, Trần Minh L2 đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Lê Văn H bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với bà Bùi Thị Tiến là người trực tiếp cho D và Đ thuê phòng trọ số 6, Cơ quan điều tra xác định bà Tiến không biết mục đích thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Xe mô tô biển số 65F1- 309.68, qua kiểm tra xác định thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn M (*cha của D*), khi D sử dụng xe liên quan đến vụ án, ông M không biết. Điện thoại di động Samsung J7 màu hồng, giấy chứng minh nhân dân thu giữ của D và điện thoại di động Oppo thu giữ của G, Cơ quan điều tra kết luận

không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho chủ sở hữu, các đương sự đã nhận lại tài sản, không có khiếu nại vấn đề gì khác. (BL 159, 160, 161).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 21-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phước Đ 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 26/9/2018, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo trình bày đã nhận thức được sai lầm, xin được xem xét giảm hình phạt để sớm về lo cho gia đình.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, khi lượng hình có áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên mức án đối với bị cáo là tương xứng, việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có bổ sung gì mới nên yêu cầu kháng cáo không có cơ sở chấp nhận, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về đơn kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Phước Đ làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào kết quả giám định tang vật thu giữ tại túi quần Jean của bị cáo là gói nilon chứa tinh thể không màu được niêm phong, có chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Đ, là ma túy, có khối lượng 5,5944 gam, loại Methamphetamine cùng với lời khai nhận của các bị cáo, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác, đã đủ cơ sở xác định các bị cáo đã tìm mua và cất giữ trái phép ma túy nhằm mục đích để bị cáo và các bạn của bị cáo sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, ảnh

hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nên việc áp dụng biện pháp cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn tương xứng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết khác về nhân thân và gia đình của bị cáo để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm cũng không bổ sung tình tiết mới, quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Phước Đ**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phước Đ** 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

Các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TPCT;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng huyện Cờ Đỏ;
- Bị cáo;
- Lưu.

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Phụng